

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 001

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm):

Đọc văn bản:

Làng tôi có một đứa trẻ bị tật nguyền. Nó tên là Đức, một cái tên hẵn hoi nhưng tất cả bọn trẻ chúng tôi đều gọi tên nó là thằng Gù. Lên mười tuổi mà thằng Gù vẫn chưa đi học, chẳng hiểu do mặc cảm hay do điều gì khác. Nhiều hôm từ trong phòng học (phòng học của chúng tôi ở tầng hai), tôi thấy thằng Gù chần trầu ngoài cánh đồng. Cái hình người gấp khúc, chỗ đỉnh gù cao hơn chòm đầu khiến tôi nhận ngay ra nó. Nó và con trâu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng. Nó đứng nhìn về phía trường học. Tiếng đọc bài đồng thanh của chúng tôi vang vang lan tỏa ra xung quanh. Chắc nó nghe được tiếng đọc bài. Cái chấm đen gấp khúc, bé nhỏ dường như bất động. Chỉ có con trâu thỉnh thoảng lại vươn cổ lên kêu “nghe ọ” một hồi dài.

Thằng Gù lảng tránh tất cả các trò chơi của chúng tôi. Những tiếng trêu chọc: “Ê, con lạc đà châu Phi”, “Tránh ra chúng mày ơi cho bà còng đi chợ” làm nó càng cúi gập người xuống, mắt dí vào bụng. Nó im lặng len lét vòng qua chỗ chúng tôi đang chơi đùa. Có lần, nó bỏ chạy. Bọn trẻ cười ré khi thấy cái hình gấp khúc đó cứ như lăn về phía trước. Chao ôi, thằng Gù ...

[...] Một buổi chiều mưa vừa dứt, nắng mới tung tưng hé sáng vật đời, chúng tôi chợt nghe tiếng đàn ghi ta vang lên từ chiếc loa nén nào đó. Có người hát rong về làng. Đây quả là cả một sự kiện đối với cái làng đang mê mết, thiếp lặng đi sau những trận mưa ròng rã này. Chúng tôi ủa ra xem. Người lớn, trẻ con, vòng trong, vòng ngoài lũ nhỏ vây quanh đoàn người hát rong. Tôi gọi là đoàn vì họ có tới ba người. Hai đứa trẻ và một người đàn ông mang kính đen, đeo cây đàn ghi ta trước bụng, Trong hai đứa trẻ, có một đứa giống hệt thằng bé tật nguyền của làng tôi. Nó cũng bị gù.

Nó biểu diễn nhiều trò. Buồn cười nhất là trò trồng cây chuối. Không phải nó trồng cây chuối bằng tay và đầu như lũ trẻ chúng tôi thường làm. Nó trồng bằng cái lưng gù. Đoạn gấp giữa đỉnh gù và đầu thành cái đế đỡ đôi chân khăng khieu của nó dựng đứng. Mỗi lần nó trồng cây chuối mọi người lại cười ồ. Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trồng lại đi, thế thế ...”. Nghe tiếng hô, thằng gù đỏ căng mặt mày, lên gân tì cái lưng gù xuống đất cố duỗi thẳng đôi chân. Phải trồng cây chuối nhiều lần nên trán nó ướt nhầy mồ hôi. Đã thế tiếng hô “Làm lại đi” vẫn thúc giục không ngớt.

Giữa lúc đó thì nó chen chân vào. Thằng Gù của làng tôi. Tiếng cười rộ: “À, hai thằng gù. Đức ơi, mày trồng thêm cây chuối nữa đi”. Tôi nín thở nhìn theo nó. Nó chen vào làm gì, cho tiền những người hát rong chăng? Tiếng ghi ta điện vẫn bập bùng, râm rút. Nó từ từ đi đến bên “cây chuối” người. Đỡ thằng bé gù đứng thẳng lại, nó bỗng quắc mắt nhìn vòng người vây quanh. Bất ngờ nó thét:

- Thế mà cười được à? Đồ độc ác!

Sau tiếng thét của nó, đám đông bừng tỉnh. Tiếng cười tắt lặng. Người đàn ông đang gảy đàn cũng dừng tay sững sờ. Tất cả các cặp mắt dồn về nó. Khuôn mặt thằng Đức đăm lệ. Nó móc túi áo ngực lôi ra những đồng tiền được gấp cẩn thận đặt vào lòng mũi của người hát rong. Đôi vai nó rung rung thốn thức. Cái vòng người đang vây quanh tự nhiên gãy vỡ. Đứt từng quãng. Không ai bảo ai, từng người một lặng lẽ tan dần. Tất cả bọn trẻ chúng tôi đưa nào cũng cúi gầm mặt xuống. Tiếng sấm ì ùng từ dãy núi dội đến. Hình như trời lại sắp mưa.

(Thằng Gù, Hạ Huyền, Con gái người lính đảo - Truyện đọc thêm môn Giáo dục công dân và môn Ngữ văn ở THCS, NXB Giáo dục, 2003)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Nêu hành động của nhân vật Đức khiến cả đám đông bừng tỉnh.

Câu 3. (0,75 điểm) Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng biện pháp so sánh trong câu văn: Nó và con trâu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng.

Câu 4. (0,75 điểm) Nhận xét về sự dịch chuyển điểm nhìn trong đoạn văn sau: Mỗi lần nó trồng cây chuối mọi người lại cười ồ. Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trồng lại đi, thế thế ...”. Nghe tiếng hô, thằng gù đỏ cảng mặt mày, lên gân tì cái lưng gù xuống đất cố duỗi thẳng đôi chân. Phải trồng cây chuối nhiều lần nên trán nó ướt nhầy mồ hôi. Đã thế tiếng hô “Làm lại đi” vẫn thúc giục không ngớt.

Câu 5. (1,0 điểm) Anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân từ văn bản trên.

II. VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ), trình bày cảm nhận về nhân vật Đức trong văn bản truyện ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500-600 chữ) trình bày suy nghĩ về thái độ tôn trọng sự khác biệt của con người.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Mã đề 001

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể: Ngôi thứ nhất Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác/không trả lời: 0 điểm.	0,75
	2	Hành động thét lên của nhân vật Đức: <i>Thế mà cười được à! Đồ độc ác!</i> khiến cả đám đông bừng tỉnh. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác/ không trả lời: 0 điểm	0,75
	3	Hiệu quả của biện pháp so sánh: - Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho văn bản. - Tô đậm sự nhỏ bé, lạc lõng, cô đơn của nhân vật “Thằng gù”. - Thể hiện cái nhìn xót xa, thương cảm của nhà văn. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 2/3 ý như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời 1 ý ND: 0,5 điểm - Học sinh trả lời 1 ý NT: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời: 0,0 điểm	0,75
	4	Nhận xét về sự dịch chuyển điểm nhìn: - Có sự dịch chuyển từ điểm nhìn người kể chuyện xưng “Tôi” sang điểm nhìn nhân vật “đám đông”/ điểm nhìn bên ngoài vào bên trong/ xa đến gần... - Sự dịch chuyển điểm nhìn tạo sự hấp dẫn, sinh động cho lời kể; góp phần thể hiện thái độ hiêu kỳ, tàn nhẫn, lạnh lùng, vô cảm,... trước những người có ngoại hình và số phận kém may mắn của “đám đông”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án/ tương đương đáp án: 0,75 điểm. - HS trả lời 1- 2 về của ý 2: 0,5 điểm - Học sinh chỉ ra được sự dịch chuyển điểm nhìn: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	5	HS nêu được bài học và lí giải được lí do đưa ra bài học. Gợi ý một số bài học mà HS có thể rút ra: Phải biết đồng cảm, sẻ chia/ không kì thị, phân biệt đối xử với người khác, đặc biệt là những người thiệt thòi, bất hạnh hơn mình/ sống nhân ái, bao dung/ có nghị lực vượt lên số phận. Hướng dẫn chấm: - HS nêu được 1 bài học và lí giải hợp lí: 1,0 điểm	1,0

		- HS chỉ nêu bài học không lí giải: 0,5 điểm - HS nêu chung chung, ý chưa rõ ràng: 0,25 điểm	
II		VIẾT	6,0
	1	Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ), trình bày cảm nhận về nhân vật Đức trong truyện “Thằng Gù”.	
		a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cảm nhận về nhân vật Đức trong truyện ngắn “Thằng Gù”.	0,25
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Có ngoại hình không bình thường, thiếu may mắn. + Sống trong cô đơn, trở thành đối tượng của sự trêu chọc, kì thị, phải đương đầu với sự nhần tâm và thiếu hiểu biết của đám đông. + Tâm hồn đẹp đẽ, giàu lòng nhân ái. + Nhân vật được khắc họa bằng thủ pháp đối lập, tương phản; ngôn ngữ kể mộc mạc, giản dị. Hướng dẫn chấm: - HS cảm nhận sâu sắc; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (0,75 - 1,0 điểm). - HS cảm nhận chung chung, lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (0,25 - 0,5 điểm). *Lưu ý: Nếu HS nêu được tư tưởng trong văn bản (Đồng cảm, thương xót, ngợi ca...) thì cho vào điểm sáng tạo.	1,0
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối,... *Lưu ý: Với HSHN, chuyển phần điểm này vào mục b.	0,25
	2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500-600 chữ) trình bày suy nghĩ về thái độ tôn trọng sự khác biệt của con người.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Suy nghĩ về thái độ tôn trọng sự khác biệt của con người; xác định rõ đối tượng nghị luận: Vấn đề xã hội.	0,5

	Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0 điểm.	
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể tự do chọn điểm nhìn (từ góc độ người trẻ tuổi hoặc mọi người nói chung), triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt khác có hiệu quả. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: * Giới thiệu chung về vấn đề nghị luận * Triển khai các luận điểm: - <i>Giải thích:</i> + Nét khác biệt là nét riêng, đặc trưng không trộn lẫn của mỗi người (cá tính, hoàn cảnh, ngoại hình, khiếm khuyết, giới tính, quan điểm...) + Tôn trọng sự khác biệt là thái độ trân trọng, lắng nghe, chia sẻ, đồng cảm với “nét khác biệt” của người khác. Tạo cơ hội cho người khác tỏa sáng và phát triển theo cách riêng... - <i>Bàn luận:</i> + Trong xã hội, mỗi con người là một cá thể riêng biệt, không ai giống ai... + Tôn trọng sự khác biệt của con người là văn hóa ứng xử giàu tính nhân văn, là sự ghi nhận và tôn vinh giá trị con người. + Tạo điều kiện để con người vượt qua nghịch cảnh, phát triển, khẳng định giá trị của bản thân. + Tạo cơ hội cho sự hòa hợp, gắn kết các cá thể khác biệt. + Thúc đẩy sự phát triển trong sự đa dạng hóa của cộng đồng xã hội. - <i>Mở rộng:</i> + Tôn trọng nét khác biệt không có nghĩa cổ vũ cho những cá nhân lập dị, lối sống tiêu cực, lệch chuẩn văn hóa cộng đồng, cản trở sự phát triển của xã hội. + Phê phán những người hay chê bai, phân biệt đối xử trước sự khác biệt của người khác.	2,0
	Hướng dẫn chấm: - <i>Nghị luận đầy đủ, sâu sắc:</i> 1,75 - 2,0 điểm. - <i>Nghị luận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu:</i> 1,0 điểm – 1,5 điểm. - <i>Nghị luận chung chung, sơ sài:</i> 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
	- Đánh giá chung: Nhận thức rõ tầm quan trọng của thái độ tôn trọng sự khác biệt; rút ra bài học và nhận thức sâu sắc, có tính thực tiễn. Hướng dẫn chấm:	0,5

		- Trình bày được 2 ý: 0,5 điểm. - Trình bày được 1 ý; 0,25 điểm.	
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: vận dụng hiểu biết thực tiễn trong quá trình nghị luận; biết liên hệ để đúc rút bài học cá nhân sâu sắc; văn viết sinh động, cảm xúc. *Lưu ý: Với HSHN, chuyển phần điểm này vào mục c.	0,5
	I+II		10,0

SỞ GD & ĐT QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG THPT GIO LINH

(Đề thi gồm có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2024-2025
MÔN NGỮ VĂN - LỚP 12
(Thời gian làm bài: 90 phút)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 002

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm):

Đọc văn bản:

Tư là con vợ ba. Thầy mẹ anh lấy nhau không phải là đôi bên bác mẹ gả bán, không phải nhà hiếm hoi, không phải tình yêu. Cha anh hơn mẹ anh đến ba mươi tuổi. Mẹ già anh lấy mẹ anh về để có người cang đáng việc đồng. Vốn là người quê mùa, nên việc đồng mẹ anh rất thạo. Mẹ già anh rất chiều quý, họ chiều vậy chẳng qua là muốn chạy việc. Thầy anh mất năm trước, mẹ già anh mất năm sau. Nhà không làm ruộng nữa. Các anh Tư đều đi chợ trên, Tư phải thôi học ở nhà. Hai mẹ con lâm vào cảnh thất nghiệp. Ruộng không có mà làm; đi buôn - buôn xúng buôn xằng thôi cũng không có vốn. Anh em họ mạc thì thờ ơ lạnh nhạt, họ coi hình như không có mẹ con Tư trong gia đình nữa [...].

Tư nghĩ liên miên. Anh thấy một niềm oán trách ngấm ngấm trong thâm tâm. Anh oán cha anh, người đã sinh ra anh mà săn sóc không chu đáo. Anh oán một cái gì không tên đã đẩy anh vào cảnh khốn quẫn. Tư nhếch một nụ cười thảm hại. Một ý tưởng chua chát hiện ra trong trí: Là một thằng con vợ lẽ, không phải vì hương khói, chỉ là thằng thừa trong gia đình. Tư thấy bút rứt khó chịu. Những ý tưởng hỗn loạn ở trong óc. Anh thông thả nằm xuống. Mắt nhắm lại, muốn ngủ đi, để những tư tưởng hắc ám khỏi đến quấy nhiễu. Nhưng không sao ngủ được với cái dạ dày [...].

Trên nhà, ông Cả vùng thức dậy. Ông vươn vai, bẻ khực, vặn mình kêu răng rắc. Ông vừa ngáp vừa gọi:

- Tư ơi?

- Dạ. [...]

- Đi mua một hào phở?
- Vâng.
- Đem bát mà đi.
- Vâng.

Tư thất thểu lê bước. Tay bưng có bát phở mà mỏi rã rời. Khói bốc lên nghi ngút. Anh thèm quá. Trông những bánh trắng trắng phau mềm dẻo, ẩn hiện trong nước dùng vàng sao, những miếng thịt bò mỏng tang xếp gọn ghẽ, những hành, mùi, hồ tiêu rắc lên trên, thơm ngào ngạt phả mãi vào mũi anh. Con tỳ, con vị như thức dậy, bụng sôi sùng sục, vằn lên chuyển xuống. Nước bọt cứ ứa mãi ra, anh ao ước được một bát.

Tư đặt bát phở lên bàn cho anh, rồi lặng lẽ ra ngoài thêm. Ông Cả vừa ăn vừa cảm cái gắt:

- Gớm! Phở! Ăn rảnh như đám vào hòng!

Tư se sẽ nuốt nước bọt. Thật là mĩa mai. Ăn xong, buông đũa buông bát, ông Cả vội vã cấp cạp ra đi. Ông còn cay mấy hội bạch cước hôm qua.

Ông Cả đi rồi. Tư cũng chẳng buồn ra đóng cửa. Anh định đem bát ra chậu ngâm, nhưng lại thôi, là vì anh thấy còn đến lưng bát nước dùng ăn thừa. Lúc khác ai còn giữ lại làm gì? Nhưng lúc này... Tư đưa bát phở lên mũi ngửi, mùi thơm ngào ngạt bốc lên. Anh ném một ngụm chèm chẹp miệng. Trời ơi sao mà ngon thế! Anh ước ao giá mà được một bát cơm nguội trộn ăn thì phải biết! Nghĩ đến cơm nguội, anh lại nhớ đến một hôm, cũng đói như hôm nay. Thân, bạn chí thiết của anh, đến chơi nều mãi anh về nhà. Rồi mời anh:

- Nhà đi vắng cả, chỗ anh em với nhau, tôi nói thật: Anh ở đây ăn cơm nguội - cơm nguội thôi - với tôi cho vui nhé.

Cái bữa cơm nguội với cà ấy sao mà ngon thế! Tư còn nhớ mãi, có lẽ suốt đời: Tư so sánh ông Cả với Thân. Nỗi căm hờn nổi dậy trong lòng. Hai mắt anh quắc lên một cách dữ dội. Anh nghiêng răng ném mạnh “bát phở” ra sân. Tiếng bát vỡ làm cho lòng anh dịu.

(Trích “Đứa con người vợ lẽ”, Kim Lân, Tổng tập văn học Việt Nam, Tập 33, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, tr. 475 - 479)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Nêu hành động của người bạn chí thiết (Thân) khiến nhân vật Tư cảm động và nhớ mãi.

Câu 3. (0,75 điểm) Chỉ ra hiệu quả của biện pháp điệp cú pháp trong các câu văn: *Anh oán cha anh, người đã sinh ra anh mà sẵn sọc không chu đáo. Anh oán một cái gì không tên đã đẩy anh vào cảnh khốn quẫn.*

Câu 4. (0,75 điểm) Nhận xét về sự dịch chuyển điểm nhìn trong đoạn văn sau: *Tư đưa bát phở lên mũi ngửi, mùi thơm ngào ngạt bốc lên. Anh ném một ngụm chèm chẹp miệng. Trời ơi sao mà ngon thế! Anh ước ao giá mà được một bát cơm nguội trộn ăn thì phải biết!*

Câu 5. (1,0 điểm) Anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân từ văn bản trên.

II. VIẾT (6,0 điểm):

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ), trình bày cảm nhận về nhân vật Tư trong văn bản truyện ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500-600 chữ) trình bày suy nghĩ về thái độ tôn trọng sự khác biệt của con người.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Mã đề 002

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể: Ngôi thứ 3 Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời khác/ không trả lời: 0 điểm.	0,75
	2	Hành động của bạn khiến nhân vật Tư cảm động và nhớ mãi: Mời ăn cơm nguội với cà Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc “mời ăn cơm nguội”: 0,75 điểm. - Học sinh ghi lại câu văn trong văn bản: 0,5 điểm - Học sinh trả lời khác/ không trả lời: 0 điểm	0,75
	3	Hiệu quả của biện pháp điệp cú pháp: - Tạo nhịp điệu cho câu văn, tăng hiệu quả diễn đạt. - Nhấn mạnh nỗi oán trách, hờn giận, xót xa, cay đắng trước hoàn cảnh, số phận bị bỏ rơi của nhân vật Tư. - Thể hiện nỗi niềm thương xót, đồng cảm của nhà văn dành cho nhân vật. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 2/3 ý như đáp án/ tương đương đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý ND: 0,5 điểm - Học sinh trả lời 1 ý NT: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời: 0,0 điểm.	0,75
	4	Nhận xét về sự dịch chuyển điểm nhìn: - Có sự dịch chuyển từ điểm nhìn người kể chuyện sáng điểm nhìn nhân vật Tư: “Trời ơi, sao mà ngon thế!”/ ”/ điểm nhìn bên ngoài vào bên trong... - Sự dịch chuyển điểm nhìn tạo sự hấp dẫn, sinh động cho lời kể; góp phần thể hiện suy nghĩ, tâm trạng của nhân vật Tư trước sức cám dỗ khôn cùng của miếng ăn trong cơn đói dù nhân vật không trực tiếp nói ra. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - HS trả lời 1-2 vế của ý 2: 0,5 điểm	0,75

		- Học sinh chỉ ra được sự dịch chuyển điểm nhìn: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời: 0,0 điểm	
	5	HS nêu được bài học và lí giải được lí do đưa ra bài học. Gợi ý một số bài học mà HS có thể rút ra: Luôn có nghị lực vượt lên số phận/ biết giữ gìn nhân cách, phẩm chất dù ở trong bất cứ hoàn cảnh nào/ biết đồng cảm, sẻ chia với những người xung quanh, đặc biệt là những người thiệt thòi, bất hạnh hơn mình. Hướng dẫn chấm: - HS nêu được 1 bài học và lí giải hợp lí: 1,0 điểm - HS chỉ nêu bài học không lí giải: 0,5 điểm - HS nêu chung chung, ý chưa rõ ràng: 0,25 điểm	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ), trình bày cảm nhận về nhân vật Tư trong văn bản truyện ở phần Đọc - hiểu.	
		<i>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảm nhận về nhân vật Tư trong truyện ngắn “Đứa con người vợ lẽ”	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Xuất thân là con vợ lẽ, chịu số phận thua thiệt, bất hạnh. + Sống cô đơn, nghèo đói trong sự thờ ơ, ghẻ lạnh của người cha, anh em, họ hàng. + Khao khát yêu thương, giàu lòng tự trọng, có ý thức giữ gìn nhân phẩm dù rơi vào hoàn cảnh đói nghèo, bi đát. + Nhân vật được khắc họa qua tình huống truyện độc đáo, ngôn ngữ kể mộc mạc, giản dị. Hướng dẫn chấm: - HS cảm nhận sâu sắc; lập luận chặt chẽ, thuyết phục (0,75 - 1,0 điểm). - HS cảm nhận chung chung, lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (0,25 - 0,5 điểm). *Lưu ý: Nếu HS nêu được tư tưởng trong văn bản (Đồng cảm, thương xót...) thì cho vào điểm sáng tạo.	1,0
		<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i>	0,25

		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối,... <i>*Lưu ý: Với HSHN, chuyển phần điểm này vào mục b.</i>	
	2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500- 600 chữ) trình bày suy nghĩ về thái độ tôn trọng sự khác biệt của con người.	4,0